

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT

Ngày : 08 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLPT-HS ngày 30/01/2023 đối với bị cáo Võ Thị Kim L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HSST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thị Kim L, sinh năm 1991, nơi cư trú: số 519, tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có chồng là Lê Hồng T, con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Trần Văn B, sinh năm 1965 và bà Võ Thị L, sinh năm 1960. Nơi cư trú: tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

(Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Kim L là con nuôi của ông B, bà L, từ nhỏ sống chung nhà tại tổ 14, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang cho đến khi kết hôn, L về sống với gia đình chồng. Trong thời gian chung sống cùng cha, mẹ nuôi L biết nơi ông B có cất giữ vàng. Khoảng 12 giờ ngày 07/04/2022, B nhờ L trông giữ nhà. Trong thời gian này L nảy sinh ý định lấy trộm vàng của B nên lấy chìa khóa mở tủ, lục túi áo khoác của B lấy 01 nhẫn vàng 24kara, trọng lượng 10 chỉ; 01 dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền 18kara, trọng lượng 10 chỉ 05 phân, mang về nhà cất giấu. Sau đó, mang nhẫn và dây chuyền vàng bán cho tiệm vàng “Trương Hưng”, được 87.000.000 đồng; mặt dây chuyền vàng bán cho tiệm vàng “Đức Minh”, được 2.300.000 đồng, số tiền bán vàng có được mang đóng tiền hụi, trả các khoản tiền vay, tiền mua góp điện thoại, tiền viện phí, chuộc vàng và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, B phát hiện mất trộm vàng nên trình báo Công an. Công an làm việc, L thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm, được Lê Hồng Tân (chồng của L) nộp số tiền 90.000.000 đồng bồi thường cho B.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 90.000.000 đồng (đã giao trả cho ông B); 07 biên lai thu tiền trả góp cho HomeCredit, FECredit; 02 biên lai trả góp tiền mua điện thoại cho cửa hàng Thế giới di động; 01 phiếu thu tiền viện phí của Bệnh viện đa khoa Nhật Tân; 01 bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện đa khoa Bưu điện (lưu hồ sơ vụ án).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 441/KL-ĐG ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá, ghi nhận: 01 nhẫn vàng 24kara, kiểu mặt vuông, trọng lượng 10 chỉ, trị giá 53.430.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18kara, kiểu chữ cong, trọng lượng 09 chỉ 03 phân, trị giá 36.372.300 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 01 chỉ 02 phân, trị giá 4.693.200 đồng. Tổng trị giá 94.495.500 đồng.

Ngày 21/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với L.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HSST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2022 bị cáo Võ Thị Kim L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Võ Thị Kim L kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt có xuất trình đơn xin cứu xét của nhân dân tại nơi cư trú xin cho bị cáo hưởng án treo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa người bị hại tha thiết xin cho bị cáo được ở nhà nuôi dạy con nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại không có vi phạm gì mới ở địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Kim L, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, có thể xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe giáo dục và phòng chống tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Võ Thị Kim L kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Kim L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thừa nhận đã trộm cắp 01 nhẫn vàng 24kara; 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền 18kara có tổng giá trị 94.495.500 đồng của ông B bà L. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã giao trả lại cho người bị

hại. Bị cáo thành khẩn nhận tội, hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con còn nhỏ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được ở nhà chăm sóc con.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị Kim L thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Chỉ vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả. Lợi dụng việc ông B nhờ L trông giữ nhà, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông B, bà L có tổng giá trị 94.495.500 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, bị cáo được ông B, bà L nhận làm con nuôi từ nhỏ, bị cáo phải biết gìn giữ bảo vệ tài sản của cha mẹ nuôi nhưng ngược lại vì động cơ tham lam tư lợi khi có điều kiện sơ hở của chủ sở hữu đã tìm cách chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo L theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình có xem xét đến tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Lẽ ra, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa người bị hại ông Trần Văn B là cha nuôi bị cáo L tha thiết xin cho bị cáo được án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục nuôi hai con còn nhỏ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn là lao động chính trong gia đình, phạm tội mang tính nhất thời, phần lớn số tiền chiếm đoạt bị cáo sử dụng vào việc trả viện phí cho mẹ ruột bị bệnh ung thư, nuôi dưỡng mẹ chồng bị gãy chân và chi phí cho hai con ruột. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định tại địa phương. Mặt khác, hôm nay là ngày 8.3 là ngày mà toàn thể giới tôn vinh hình ảnh của người phụ nữ nên trường hợp của bị cáo sẽ được xem xét đặc biệt trong việc quyết định hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cấp phúc thẩm vận dụng để xem xét cho bị cáo. Đối chiếu Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì những tình tiết nêu trên thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo của Nghị quyết. Để tạo điều kiện cho bị cáo ở địa phương lao động, nuôi cha mẹ và chăm sóc con cái và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thị Kim L; sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Võ Thị Kim L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Kim L, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (08/3/2023).

Giao bị cáo Võ Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. (Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Võ Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HSST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKS huyện, thị (1)
- TAND huyện,thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn